

Bản án số: 178/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ E, sinh năm: 1988; cư trú tại: Ấp XM, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc S, sinh năm: 1990; cư trú tại: Ấp XM, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Mỹ E trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh S vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKĐ, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh S thường xuyên đánh chị khi có rượu, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Nay chị Mỹ E xác định không còn tình cảm với anh S và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một người con chung cháu Trần Trung H, sinh ngày 24/3/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố

tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Ngọc S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Mỹ E và anh S chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKĐ, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị Mỹ E xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh S thường xuyên đánh chị, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Đối với anh S đã nhận được văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản đối nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mỹ E. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Mỹ E được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi dưỡng cháu H của chị Mỹ E thấy rằng: Từ trước đến nay cháu H sống chung với bên ngoại vẫn phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Đối với anh S không thể hiện yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu H cho chị Mỹ E nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mỹ E không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Mỹ E xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mỹ E phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ E, cho chị Nguyễn Thị Mỹ E được ly hôn anh Trần Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trung H, sinh ngày 24/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Mỹ E nuôi dưỡng.

Anh Trần Ngọc S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ E phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0011704 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Mỹ E đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Mỹ E và anh Trần Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TAKĐ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng